

Số: 01/2018/QĐ-UBND

Krông Năng, ngày 23 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn huyện Krông Năng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV, ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND, ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND, ngày 03/03/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 11/TTr-NV, ngày 11/5/2018 của phòng Nội vụ về việc đề nghị ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

Điều 2. Căn cứ vào Quy định này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể của huyện; Chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các tổ chức xã hội, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế có trách nhiệm quán triệt, triển khai và phối hợp thực hiện.

Giao phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các tổ chức hội, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 và thay thế Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND, ngày 08/11/2016 của UBND huyện Krông Năng, ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- UBMT TQ Việt Nam huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Website huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Trương Hoài Anh

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018
của Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng)*

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện, bao gồm: Về thời gian, đối tượng, nguyên tắc khen thưởng; Nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua, tiêu chuẩn, số lượng tỷ lệ cơ cấu khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng.

2. Đối tượng áp dụng: Các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, các tổ chức cá nhân làm công tác xã hội, từ thiện, các hội đặc thù...có nhiều thành tích góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng – an ninh của địa phương.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng.

1. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

2. Công tác thi đua phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chương trình và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Khen thưởng phải đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn, thực chất, tránh tràn lan. Chú trọng đến khen thưởng đột xuất, phát hiện nhân tố mới, tiêu biểu nổi bật và có các hình thức khen thưởng đột xuất, phù hợp, kịp thời.

Chương 2.

THI ĐUA VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 3. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân trong năm, được phát động và tổ chức thông qua việc phân chia cụm, khối, ký kết giao ước thi đua giữa các tập thể và giữa các cá nhân trong

tập thể nhằm thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét, suy tôn khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm trước mắt và lâu dài, những công việc đột xuất, khó khăn bức xúc nhất, những việc còn yếu kém, tồn đọng trong thời gian nhất định, nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của huyện. Kết thúc đợt thi đua, tiến hành sơ kết, tổng kết, lựa chọn những tập thể, cá nhân hoàn thành sớm mục tiêu, nhiệm vụ, có thành tích xuất sắc để biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Điều 4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung, thời hạn thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, nhằm phát huy tối đa sáng tạo và khuyến khích tinh thần tự giác của mỗi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua.

3. Triển khai phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua, biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

Điều 5. Đăng ký thi đua.

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, vị trí việc làm và nội dung giao ước thi đua, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; để xác định nội dung thi đua. Đầu năm tiến hành đăng ký nội dung thi đua và các danh hiệu thi đua phấn đấu đạt được trong năm.

2. Bản đăng ký thi đua được cụ thể hóa bằng biểu mẫu, tùy thuộc vào từng nội dung công việc được giao; các tập thể, cá nhân tiến hành đăng ký thi đua và phấn đấu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua đã đăng ký. Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

3. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng tổng hợp, báo cáo lãnh đạo đơn vị biết theo dõi, tạo điều kiện cho các tập thể, cá nhân đăng ký phấn đấu và làm cơ sở cho việc bình xét, đề nghị khen thưởng và gửi danh sách tổng hợp về Hội đồng thi đua, khen thưởng của huyện để theo dõi, phục vụ cho công tác xét, đề nghị các cấp khen thưởng.

Điều 6. Giao ước thi đua do UBND huyện tổ chức.

UBND huyện phân chia các cụm, khối và tổ chức giao ước thi đua.

- Phân chia các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện, các doanh nghiệp, hợp tác xã thành các Khối thi đua.

- Phân chia các xã, thị trấn thành các Cụm thi đua.

- Trên cơ sở đăng ký thi đua hàng năm, UBND huyện có sự điều chỉnh, bổ sung các thành viên vào các Cụm, Khối thi đua của huyện cho phù hợp.

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng:

- Hội đồng thi đua, khen thưởng huyện là cơ quan tham mưu cho UBND huyện trong công tác phát động thi đua và công tác khen thưởng (có quy chế hoạt động riêng)
- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.
- Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch hội đồng.

Chương 3. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét cho cán bộ công chức, viên chức, chiến sỹ, người lao động trong cơ quan, đơn vị doanh nghiệp trong huyện đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

- Riêng đối với cấp xã, thị trấn danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”; do Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn quyết định tặng giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với công chức, viên chức, nông dân, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã, thị trấn và đề nghị Chủ tịch UBND huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” (theo khoản a, điều 43, ND 91/2017/NĐ-CP)

- Trường hợp có thời gian đi học từ 01 năm trở lên nếu kết quả học tập đạt loại khá trở lên; Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” là cơ sở để được xét các mức khen thưởng cao hơn (không cấp giấy chứng nhận và không kèm theo tiền thưởng).

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và “Đơn vị tiên tiến”, được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; (theo điểm c, khoản 1, điều 28 Luật TĐ,KT)

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và "Đơn vị quyết thắng", được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có **100%** cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất **80%** cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
4. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
6. Tập thể lao động xuất sắc đề nghị UBND huyện khen không quá **30%** tập thể lao động tiên tiến do Hội đồng thi đua khen thưởng huyện quyết định trên tổng số tập thể Lao động tiên tiến.
7. **30%** tập thể lao động tiên tiến đề nghị UBND tỉnh khen thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng huyện quyết định trên tổng số tập thể Lao động xuất sắc đã đề nghị UBND huyện khen thưởng.

Điều 10. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Được xét chọn cho những cá nhân được tặng danh hiệu là "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sĩ tiên tiến" Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận, và thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3,4 của Điều 10 Thông tư số 35/2015/TT-BGD-ĐT, ngày 31/12/2015 của Bộ giáo dục & Đào tạo.

Tỷ lệ công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hàng năm của đơn vị, nhưng không quá **15%** tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến". *(Nếu trong cùng một thành tích như nhau mà vượt tỷ lệ thì lấy theo thứ tự từ trên xuống dưới đủ tỷ lệ, còn cá nhân vượt tỷ lệ thì được bảo lưu cho năm kế tiếp)*

2. Các danh hiệu đề nghị cấp tỉnh, Bộ, Ngành, Trung ương, Chính phủ khen thưởng thực hiện theo Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng năm 2013 và Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND, ngày 03/03/2015;

Điều 11. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện.

1. Khen thưởng đột xuất và chuyên đề:

a). Khen thưởng chuyên đề: Là hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong các phong trào nhân kỷ niệm ngày truyền thống, thành lập vào các năm chẵn: 10 năm, 20 năm, 30 năm,... (trừ kỷ niệm ngày thành lập huyện) hoặc các kỳ đại hội, tổng kết nhiệm kỳ... Số lượng khen thưởng tối đa không quá **03** tập thể và **05** cá nhân. *Trừ một số trường hợp hợp đặc biệt.* Tiền khen thưởng theo quy định hiện hành.

b). Khen thưởng đột xuất: Là hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, nổi bật, có hành động dũng cảm, nghĩa cử cao đẹp, gương người tốt, việc tốt, ... trên các lĩnh vực đời sống xã hội; Số lượng khen thưởng tùy thuộc vào tính chất sự việc để có số lượng khen thưởng hợp lý.

- Đối với học sinh đạt từ giải Ba (tương đương) trở lên của cấp Quốc gia, cấp tỉnh thì học sinh và giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn cho học sinh đạt giải đều được khen thưởng; với mức như sau:

+ Giải Nhất (Huy chương vàng) cấp Quốc gia thưởng 1.500.000 đồng; cấp tỉnh 1.000.000 đồng.

+ Giải Nhì (Huy chương Bạc) cấp Quốc gia thưởng 1.000.000 đồng; cấp tỉnh 700.000 đồng.

+ Giải Ba (Huy chương Đồng) cấp Quốc gia thưởng 800.000 đồng; cấp tỉnh 500.000 đồng.

- Đối với các cá nhân và tập thể tham gia các hội thi, hội thao, hội diễn... trên các lĩnh vực đạt giải Nhất cấp Quốc gia, cấp tỉnh thì mức thưởng tương đương như trên.

- Đối với các cơ quan, đơn vị quản lý theo ngành dọc thì UBND huyện khen thưởng chỉ khen thưởng những thành tích đột xuất, không xét khen thưởng thành tích hàng năm.

- Đối với cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn... thì thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét hồ sơ (sẽ báo cáo lại hội đồng thi đua, khen thưởng tại phiên gần nhất) và đề nghị Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng đối với cá nhân là 5.000.000 đồng/cá nhân và đối với tập thể là 10.000.000 đồng/tập thể.

- Khen thưởng chuyên đề và đột xuất do Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng huyện trực tiếp xét duyệt hồ sơ và trình UBND huyện quyết định.

2. Khen thưởng theo thành tích:

a). Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

* Tỷ lệ khen thưởng đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen hàng năm của các cơ quan đơn vị cụ thể như sau:

- Tỷ lệ UBND huyện khen thưởng không quá **10%** tỷ lệ cá nhân đạt Lao động tiên tiến của đơn vị.

- Riêng các tổ chức chính trị, Chính trị - xã hội khen thưởng hàng năm không quá **07** cá nhân (từ cấp huyện đến cấp xã); các cơ quan đơn vị có 10 người trở xuống khen thưởng không quá **01** cá nhân. *Trừ một số trường hợp hợp đặc biệt.*

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân ở địa phương, do Văn phòng HĐND&UBND tổng hợp hồ sơ trình Thường trực HĐND huyện và gửi hồ sơ về HĐTĐKT huyện trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

- Không tặng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; Trong 01 năm không đề nghị xét tặng 02 hình thức khen thưởng cho một tập thể và một cá nhân. (Trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc).

b). Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến”;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- Tỷ lệ khen thưởng đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho tập thể như sau:

+ Các tổ chức chính trị - xã hội.

Tập thể không quá **30%** trên tổng số hội (từ cấp huyện đến cấp xã); **3%** chi hội trực thuộc cấp xã;

+ Các trường THCS, Tiểu học, Mầm non: không quá **10%** trên tổng số mỗi cấp học (số lượng các đơn vị đề nghị khen thưởng của các trường do Hội đồng thi đua khen thưởng các Cụm trường của ngành Giáo dục – Đào tạo xem xét và trình Hội đồng Thi đua khen thưởng huyện);

+ Các cơ quan, đơn vị còn lại không quá **10%** trên tổng số đơn vị;

c). Các hình thức khen thưởng đề nghị cấp tỉnh, Bộ, Ngành, Trung ương, Chính phủ khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 và Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- **Cờ thi đua:** + Khối Đảng, đoàn thể, cơ quan nhà nước thuộc huyện 01 Cờ.

+ Cụm các xã, thị trấn: 01 Cờ.

+ Khối GD&ĐT: 01 THCS, 01 Tiểu học, 01 Mầm non.

- **Bằng khen:** - Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen với số lượng tối đa không quá 30% so với tập thể và 20% so với cá nhân trong tổng số các tập thể và cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen.

- **Lưu ý:** Khi đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho cá nhân, tập thể phải thực hiện đúng khoản 8, Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của UBND tỉnh.

Điều 12: Những trường hợp không xét khen thưởng và không trình cấp trên khen thưởng:

Các tập thể và cá nhân vi phạm chủ trương đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, quy định nơi cư trú, nội bộ mất đoàn kết thì không xét khen thưởng và không trình cấp trên khen thưởng. Trong đó lưu ý tới một số trường hợp cụ thể sau:-

1. Đối với tập thể:

- Tập thể không tham gia giao ước thi đua, không đăng ký thi đua;
- Tập thể có văn bản khiển trách của các cơ quan có thẩm quyền.
- Thành tích không đủ điều kiện theo quy định;
- Tổ chức Đảng không trong sạch vững mạnh;
- Tổ chức Đoàn thể không đạt vững mạnh;
- Cơ quan, đơn vị không được công nhận cơ quan, đơn vị văn hóa;
- Đơn vị, có lãnh đạo, CBCNV bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì không xét khen thưởng cho tập thể đó;

- Không thực hiện đúng chỉ tiêu nghĩa vụ nộp ngân sách địa phương, không tham gia các phong trào do các cơ quan, đoàn thể đơn vị phát động, và thực hiện nghĩa vụ tại địa phương;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục, không đảm bảo về thời gian, không đảm bảo tỷ lệ khen thưởng theo quy định.

2. Đối với cá nhân:

- Thành tích không đủ điều kiện theo quy định;
- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

- Cá nhân trong thời gian xem xét kỷ luật, cá nhân có liên quan đến các vụ tiêu cực mà chưa có kết luận của các cơ quan chức năng;

- Cá nhân có văn bản khiển trách của các cơ quan có thẩm quyền.

- Không thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, không tham gia các phong trào do các cơ quan, đoàn thể đơn vị phát động.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục, không đảm bảo về thời gian, không đảm bảo tỷ lệ khen thưởng theo quy định.

Điều 13: Quỹ thi đua, khen thưởng:

1. Quỹ thi đua khen thưởng huyện được trích tỷ lệ phần trăm(%) theo quy định trên tổng số chi thường xuyên ngân sách huyện và được huy động thêm từ các nguồn tài trợ khác, giao cho Trường phòng Nội vụ huyện quản lý và sử dụng.

2. Mức khen thưởng theo quy định và phù hợp khả năng nguồn kinh phí khen thưởng của huyện;

3. Mức chi phần trăm (%) quản lý quỹ khen thưởng của Hội đồng TĐKT không quá 20% trên tổng số tiền khen thưởng hàng năm; (chỉ cho tổ chức các cuộc họp xét Thi đua khen thưởng, tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, in giấy khen, phôi giấy khen, VPP, chi tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng...)

4. Kinh phí hoạt động của Cụm, Khối thực hiện theo Quyết định số 1207/QĐ-UBND, ngày 12/4/2018 của UBND huyện Krông Năng về việc phân chia Cụm, Khối tổ chức ký kết giao ước thi đua; thực hiện chấm điểm, xét và đề nghị khen thưởng hàng năm.

5. Định kỳ 6 tháng báo cáo Hội đồng TĐKT huyện và UBND huyện.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Thủ tục hồ sơ, thời gian trình khen thưởng:

1. Đối với hồ sơ khen thưởng (Chuyên đề) nhân các sự kiện gửi trước 30 ngày (kể từ ngày khai mạc).

2. Đối với hồ sơ khen thưởng (Đột xuất) do Thường trực HĐTĐ khen thưởng huyện trực tiếp xét duyệt hồ sơ và trình UBND huyện quyết định.

3. Đối với trường THCS, Tiểu học, Mẫu giáo, Mầm non; do phòng Giáo dục & Đào tạo rà soát, tổng hợp trình Hội đồng thi đua khen thưởng (qua phòng Nội vụ) trước ngày 31 tháng 5 hằng năm.

4. Đối với các Phòng, Ban, Đơn vị, Đoàn thể, UBND các xã, thị trấn, Cụm, Khối thi đua và nộp hồ sơ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

5. Hội đồng TĐ, KT họp xét khen thưởng định kỳ 02 lần/ năm (01 lần xét khen thưởng cho ngành GD&ĐT sau kết thúc năm học và 01 lần xét khen thưởng cuối năm cho tất cả các Cụm, khối... cuối năm theo Quyết định số 1207/QĐ-UBND, ngày 12/4/2018 của UBND huyện Krông Năng.;

6. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo các biểu mẫu quy định.

7. Đối với các cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ khen thưởng nếu quá thời gian quy định, không đảm bảo thủ tục, biểu mẫu, số lượng hồ sơ và tỷ lệ khen thưởng Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện không tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị khen thưởng của đơn vị đó.

- Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Nước khen: 07 bộ hồ sơ bản chính;
- Hồ sơ đề nghị Thủ tướng, Chính phủ khen: 05 bộ hồ sơ bản chính;
- Hồ sơ đề nghị các Bộ, ngành trung ương: 05 bộ hồ sơ bản chính;
- Hồ sơ đề nghị tỉnh tặng Bằng khen, các danh hiệu: 03 bộ hồ sơ bản chính;
- Hồ sơ đề nghị UBND huyện: 01 bộ hồ sơ bản chính.

- Đối với khen thưởng của tỉnh, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Nước khen ngoài hồ sơ giấy phải gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị khen thưởng về địa chỉ email: pnoivu@krongnang.daklak.gov.vn.

Điều 15.

1. Quy định này được công khai trong cơ quan, đơn vị và căn cứ xét khen thưởng đối với tập thể và cá nhân lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp Tổ chức Công đoàn cùng cấp phổ biến Quy định này đến cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 16. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định. / *Tôn*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Trương Hoài Anh